

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THANH HOÁ  
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2020/HS-ST  
Ngày 11-12-2020.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.P- TỈNH THANH HOÁ

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Long.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Loan.

Ông Nguyễn Xuân Huân.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thanh Xuân – Thư ký tòa án nhân dân TP.P, tỉnh Thanh Hóa

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP.P tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hồng Oanh- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP.P, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/2020/TLST-HS ngày 08/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

**Hoàng Thị M**, sinh năm 1996 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: 76/61 Đ, phường T, TP.P, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 9/12; Con ông: Hoàng Văn H; Con bà: Phạm Thị Đ1 ; Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; Chồng: Trần Thanh S; bị cáo có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam, tạm giữ: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:*** Chị Lý Thị N, sinh năm: 1995. “Có mặt”

Địa chỉ: Số 3/18 T1, phường S, TP.P, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có phương tiện đi lại, Hoàng Thị M đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của chị Lý Thị N. My biết được chiếc xe của chị N thường ngày hay để ở Chung cư Xuân Mai thuộc phường H, TP.P, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy, vào

khoảng 15 giờ ngày 29/7/2020, Hoàng Thị M mang theo chìa khóa trước đó chị N để quên đến Chung cư Xuân Mai thì phát hiện chiếc xe mô tô Hon da Vision BKS: 36G1- 382.81 của chị N để ở bên hông chung cư. Quan sát không có ai trông coi, M dùng chìa khóa mở khóa xe trộm cắp chiếc xe trên. Sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô, M đem cất giấu tại bãi xe Ga Thanh Hóa. Ngày 30/7/2020 nhận thấy việc làm của mình là sai, My đã đến Cơ quan công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô trên.

Ông Vũ Ngọc Q, SN 1970 trú tại phường T, TP.P là chủ bãi xe ga Thanh Hóa khi biết được chiếc xe Hon da Vision BKS: 36G1- 382.81 là tài sản trộm cắp đã tự nguyện giao nộp chiếc xe cho Cơ quan Công an để giải quyết.

Ngày 06/08/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP.P tiến hành định giá chiếc xe mô tô BKS: 36G1-382.81, nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh nâu bạc đã qua sử dụng trị giá: 29.250.000đ (Hai chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Hoàng Thị M cung cấp Quyết định số 602/QĐ-UB ngày 30/11/1999 và Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 04/3/2008 của Ủy ban nhân dân TP.P về việc trợ cấp xã hội hàng tháng cho bị cáo . Qua điều tra xác minh: M được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng từ năm 1999 đến năm 2010, từ năm 2010 đến nay thì M không đủ tiêu chuẩn và hồ sơ để hưởng trợ cấp xã hội thuộc đối tượng người tàn tật - hộ nghèo.

Tại bản Cáo trạng số 334/CT-VKSTP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Hoàng Thị M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá chiếc xe máy Honda Vision BKS 36G1-382.81 đã trộm cắp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, bị hại không tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm Sát . Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra và các vật chứng thu được trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ và cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 15h ngày 29/7/2020, Hoàng Thị M đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của chị Lý Thị N chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh nâu bạc, BKS 36G1-382.81 trị giá 29.250.000 đồng

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hành vi của bị cáo Hoàng Thị M có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS như đề nghị của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe và có khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội. Nhưng chỉ muốn hưởng lợi không bằng sức lao động của bản thân, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp, thể hiện bị cáo là người rất liều lĩnh, xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị hại chị Lý Thị N đã có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Xét thấy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự : Tài sản trộm cắp đã được trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án, phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị M phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị M 18 ( mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Hoàng Thị M cho UBND phường T, TP.P, tỉnh Thanh Hóa nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trách nhiệm dân sự: Công nhận phần dân sự đối với bị hại đã giải quyết xong

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. P;
- Công an TP. P;
- Thi hành án HS, DS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Long**

